

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138/2018/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2018 và danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

<b>SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 165
	Ngày: 18/01/2018
Chuyển:	.....
Lưu hồ sơ số:	.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2018 và danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 193/BC-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai**

Tổng số 118 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 243,58 ha, diện tích cần thu hồi đất là 155,81 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 49,91 ha, đất rừng phòng hộ là 11,74 ha, đất khác 94,16 ha, cụ thể như sau:

1. Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai, đồng thời có

sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai: Tổng số 60 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 148,98 ha, diện tích cần thu hồi đất là 115,73 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 49,91 ha, đất rừng phòng hộ là 11,74 ha, đất khác là 54,08 ha, cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: Tổng số 16 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 9,91 ha, diện tích cần thu hồi đất là 9,61 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 9,60 ha, đất khác là 0,01 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: Tổng số 20 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 114,85 ha, diện tích cần thu hồi đất là 82,54 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 28,70 ha, đất rừng phòng hộ là 4,44 ha, đất khác là 49,40 ha.

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Tổng số 21 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 12,54 ha, diện tích cần thu hồi đất là 12,54 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 4,01 ha, đất rừng phòng hộ là 7,30 ha, đất khác là 1,23 ha.

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: Tổng số 03 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 11,68 ha, diện tích cần thu hồi đất là 11,04 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 7,60 ha, đất khác là 3,44 ha.

2. Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai: Tổng số 58 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 94,60 ha, diện tích cần thu hồi đất là 40,08 ha, cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: Tổng số 15 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 4,54 ha, diện tích cần thu hồi đất là 3,83 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô

thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: Tổng số 32 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 88,95 ha, diện tích cần thu hồi đất là 35,14 ha.

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Tổng số 11 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 1,11 ha, diện tích cần thu hồi đất là 1,11 ha.

*(Chi tiết tại Mục 1 Phụ lục 1 kèm theo)*

**Điều 2. Thông qua Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai nhưng không thuộc trường hợp cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai**

Tổng số 19 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 640,97 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 17,05 ha, đất rừng phòng hộ là 65,39 ha, đất rừng đặc dụng là 12,83 ha.

*(Chi tiết tại Mục 1 Phụ lục 2 kèm theo)*

**Điều 3. Thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh từ năm 2015 sang năm 2018 và Danh mục dự án phải hủy bỏ**

1. Dự án cần thu hồi đất năm 2015 nhưng không có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng điều chỉnh sang năm 2018: Tổng số dự án điều chỉnh 7 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 8,76 ha, diện tích cần thu hồi đất là 8,44 ha.

*(Chi tiết tại Mục 2 Phụ lục 1 kèm theo)*

2. Dự án có sử dụng đất rừng phòng hộ năm 2015 nhưng không thuộc trường hợp cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai điều chỉnh sang năm 2018: Tổng số dự án điều chỉnh 4 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 495,47 ha, trong đó có sử dụng: đất rừng phòng hộ là 26,58 ha.

*(Chi tiết tại Mục 2 Phụ lục 2 kèm theo)*

3. Dự án phải hủy bỏ: Tổng số dự án hủy bỏ 46 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 299,77 ha, diện tích cần thu hồi đất và chuyển mục đích là 291,71 ha, trong đó: đất trồng lúa là 25,85 ha, đất rừng phòng hộ là 2,6 ha, đất khác là 263,26 ha.

*(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)*

**Điều 4. Thông qua Danh mục dự án bổ sung năm 2017 đã được Thường trực Hội đồng nhân dân thông qua cho thực hiện trong năm 2017**

Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai: Tổng số 11 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 12,97 ha, diện tích cần thu hồi đất là 12,71

ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 2,04 ha, đất rừng phòng hộ là 4,62 ha, đất khác là 6,05 ha, cụ thể như sau:

1. Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai, đồng thời có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai: Tổng số 04 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 7,42 ha, diện tích cần thu hồi đất là 7,16 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 2,04 ha, đất rừng phòng hộ là 4,62 ha, đất khác là 0,5 ha cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: Tổng số 02 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 2,51 ha, diện tích cần thu hồi đất là 2,51 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 2,01 ha, đất khác là 0,50 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: Tổng số 01 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 0,29 ha, diện tích cần thu hồi đất là 0,03 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 0,03 ha.

c) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: Tổng số 01 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 4,62 ha, diện tích cần thu hồi đất là 4,62 ha, trong đó có sử dụng đất rừng phòng hộ là 4,62 ha.

2. Danh mục Dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai: Tổng số 07 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 5,55 ha, diện tích cần thu hồi đất là 5,55 ha, cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: Tổng số 02 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 0,72 ha, diện tích cần thu hồi đất là 0,72 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: Tổng số 02 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 0,24 ha, diện tích cần thu hồi đất là 0,24 ha.

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng

công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Tổng số 02 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 3,62 ha, diện tích cần thu hồi đất là 3,62 ha.

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: Tổng số 01 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 0,97 ha, diện tích cần thu hồi đất là 0,97 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo)

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 01 năm 2018.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

### **CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**

